

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VÂN CANH  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày: 18-5-2023

**NH DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Minh Nhật - Cán bộ hưu trí.

Bà Lê Thị Thu Lợi - N hiệu trưởng Trường tiểu học xã Canh Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023; Quyết định thay đổi Hội thẩm số: 40/QĐ-TA, ngày 25 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/HSST-QĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn K, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/5/2005 tại huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 02 tháng 28 ngày; nơi cư trú: Khu phố Thịnh Văn 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê văn H, sinh năm 1969 và bà Trần Thị P, sinh năm 1967; anh, chị, em ruột: Có 04 người; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại thị trấn V, huyện V từ ngày 24/10/2022 đến nay, “có mặt”.

2. Nguyễn Lê Hoài B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/10/2005 tại huyện V, tỉnh B; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 09 tháng 16 ngày; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành N, sinh năm 1981 và bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1982; anh, chị, em ruột có 01 người; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã C, huyện V từ ngày 24/10/2022 đến nay, “có mặt”.

3. Nguyễn Huy B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/10/2005 tại huyện V, tỉnh B; đền ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 10 tháng 11 ngày; nơi cư trú: Khu phố Thịnh Văn 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tấn M, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; anh, chị, em ruột có 01 người; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nH tH: Ngày 29/3/2021, bị Công an thành phố Q xử phạt cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại thị trấn V, huyện V từ ngày 24/10/2022 đến nay, “có mặt”.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn K:* Ông Lê Văn Hùng, sinh năm 1969 (Cha đẻ của bị cáo Lê Văn K); nơi cư trú: Khu phố T1, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Lê Hoài B:* Ông Nguyễn Thành Nhơn, sinh năm 1981 (Cha đẻ của bị cáo Nguyễn Lê Hoài B); nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Huy B:* Ông Nguyễn Tấn Mẫn, sinh năm 1976 (Cha đẻ của bị cáo Nguyễn Huy B); nơi cư trú: Khu phố T1, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

- *Người bào chữa:*

1. Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn K: Ông Lê Minh T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, “có mặt”.

2. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê Hoài B: Ông Nguyễn Ngọc Quốc L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

3. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy B: Bà Lê Tôn Nữ Kim Y - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Mai Sĩ N sinh năm 2006; nơi cư trú: Khu phố T!, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của anh Mai Sĩ N: Chị Tô Thị Mộng T, sinh năm 1986 (Mẹ đẻ của anh N); nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Thanh Đ, sinh năm 2005; nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của anh Trần Thanh Đ: Chị Trần Thị Bích P, sinh năm 1972 (Mẹ đẻ của anh Đ); nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

2. Anh Lê Văn S, sinh năm 2006; nơi cư trú: Khu phố Thịnh Văn 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của anh Lê Văn S: Chị Trần Thị T, sinh năm 1985 (Mẹ đẻ của anh S); nơi cư trú: Khu phố T1, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/8/2022, tại quán cà phê “Tuần Mập” thuộc khu phố T, thị trấn V, huyện V, Lê Văn K đưa cho Nguyễn Lê Hoài B và Nguyễn Huy B 500.000 đồng và nói Nguyễn Lê Hoài B và Nguyễn Huy B mua ma túy đá để cùng nhau sử dụng thì Huy B và Hoài B đồng ý. Nguyễn Lê Hoài B và Nguyễn Huy B điều khiển mô tô BKS 77B1-083.66 đi từ thị trấn V đến thành phố Q để mua ma túy. Huy B liên hệ qua facebook đặt mua ma túy đá từ một người tên “D”. Khi đến thành phố Q, Huy B và Hoài B được một thanh niên chỉ đường đến một ngõ hẻm gần Tháp Đôi. Tại đây, Hoài B đưa cho người thanh niên tên “D” 500.000 đồng rồi lấy một gói thuốc lá rỗng, bên trong có một bì ni lông đựng ma túy và một bì đen bên trong có dụng cụ để sử dụng ma túy.

Sau đó, cả hai quay về phòng 201 của nhà nghỉ Suối Mây thuộc khu phố T, thị trấn V1, huyện V. Tại đây, K đợi sẵn. Hoài B lấy ma túy và các dụng cụ do người thanh niên tên “D” cung cấp ra cùng K, Huy B thay phiên nhau sử dụng. Sử dụng xong, cả ba thống nhất ngày 20/8/2022 sẽ tiếp tục mua ma túy về sử dụng tại đây. Bì ni lông đựng ma túy sau khi sử dụng được bỏ lại phòng 201 của nhà nghỉ Suối Mây. Bộ dụng cụ sử dụng ma túy, Hoài B bỏ vào túi áo mang về nhà.

Đến ngày 20/8/2022, như đã thỏa thuận, Lê Văn K gọi điện rủ Nguyễn Huy B và Nguyễn Lê Hoài B đến nhà nghỉ Suối Mây để cùng nhau sử dụng ma túy. Tại nhà nghỉ Suối Mây, K đưa cho Huy B và Hoài B 500.000 đồng để Huy B và Hoài B tiếp tục ma túy về cùng nhau sử dụng. Với hình thức liên lạc, phương tiện sử dụng như ngày 18/8/2022, Huy B và Hoài B đến thành phố Q gặp và đưa cho người thanh niên tên “D” 500.000 đồng; người thanh niên này đưa lại một gói thuốc lá rỗng, bên trong có một bì ni lông đựng ma túy đá. Sau đó, cả hai điều khiển xe mô tô về lại phòng 201 nhà nghỉ Suối Mây. Tại đây, K đang nhậu với Vũ Thị Phương T, Huỳnh Gia H, Nguyễn Phương U, Mai Sĩ N, Lê Văn S và Trần Thanh Đ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi cả nhóm nhậu xong, Huỳnh Gia H, Nguyễn Phương U về nhà. Vũ Thị Phương T về phòng 203 được K thuê ở cùng T trước đó. Lúc này, tại phòng 201 còn lại Lê Văn K, Nguyễn Lê Hoài B, Nguyễn Huy B, Mai Sĩ N (sinh ngày 09/8/2006), Lê Văn S và Trần Thanh Đ. K hỏi Hoài B và Huy B “có lấy được ma túy chưa?” thì Huy B đưa cho K gói thuốc lá bên trong có ma túy. Hoài B lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã cất giữ, cùng K, Huy B cho ma túy vào nỏ, cùng nhau sử dụng. Trong lúc sử dụng, K, Hoài B, Huy B rủ N, S và Đ tham gia sử dụng. Đ và S từ chối, N tham gia hút 02 hơi. Sau khi sử dụng xong, K về phòng 203; Hoài B, Huy B, Đ, S và N ở lại phòng 201. Rạng sáng ngày 21/8/2022, Công an huyện V kiểm tra, test nhanh xác định Lê Văn K, Nguyễn Lê Hoài B và Nguyễn Huy B dương tính với ma túy Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 1373/KL-KTHS ngày 04/10/2022 của Phân viện

khoa học hình sự tại Tp. Đà Nẵng kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trong các túi ni lông và nỗ thủy tinh thu được tại phòng 201 nhà nghỉ Suối Mây vào ngày 21/8/2022 đều là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu quá ít nên không xác định được khối lượng.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, phần IIC, STT 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Canh đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp: 01 (một) điện thoại di động Samsung, màn hình cảm ứng, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, màn hình cảm ứng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, mặt sau màu xanh dương, có ốp lưng bằng nhựa màu đen xám; 01 (một) xe mô tô BKS: 77B1 - 083.66, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen; 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, màu xám, BKS: 77F8 - 9337;

Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ: 01 phong bì số 1373/KL-KTHS, tại mép dán niêm phong có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, chữ ký và tên của Phạm Phú Q và Nguyễn Trung T bên trong chứa: 01 ống thủy tinh trong suốt, hình dạng lưới câu, có một đầu hình cầu rỗng tròn, kích thước chiều dài 12 cm, đường kính ống 0,4 cm (đã bị vỡ); 01 bì nhựa nilon trong suốt có kích thước (2x1,2) cm; 02 bì nhựa trong suốt, có cùng kích thước (1,5x1,1) cm; toàn bộ vỏ gói do Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa có nắp màu vàng, nắp bị dùi 02 lỗ, kích thước chiều dài 22 cm, đường kính đáy chai 5cm, đường kính miệng chai 3 cm; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng cam, có chiều dài 15 cm; 03 hộp quẹt ga, trong đó có 01 hộp quẹt ga còn N vẹn, 02 hộp quẹt ga bị tháo gỡ phần đầu.

Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSVC ngày 09/3/2023 của Viện kiểm sát nH dân huyện V, tỉnh B truy tố các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Lê Hoài B và Nguyễn Huy B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định giữ N quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều; Điều 38; Điều 58; Điều 17; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn K mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù;

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoài B mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù;

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy B mức án 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh trong suốt, hình dạng lưới câu, có một đầu hình cầu rỗng tròn, kích thước chiều dài 12 cm, đường kính ống 0,4 cm (đã bị vỡ); 01 bì nhựa nylon trong suốt có kích thước (2x1,2) cm; 02 bì nhựa trong suốt, có cùng kích thước (1,5x1,1) cm; toàn bộ vỏ gói do Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa có nắp màu vàng, nắp bị dùi 02 lỗ, kích thước chiều dài 22 cm, đường kính đáy chai 5cm, đường kính miệng chai 3 cm; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng cam, có chiều dài 15 cm; 03 hộp quẹt ga, trong đó có 01 hộp quẹt ga còn N vẹn, 02 hộp quẹt ga bị tháo gỡ phần đầu.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn K là ông Lê Minh T trình bày bản luận cứ: Thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn K 03 (ba) năm tù;

Tại Bản luận cứ ngày 08/5/2023, người bào chữa cho bị cáo Lê Hoài B là ông Nguyễn Quốc L thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51 và Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoài B mức án thấp nhất mà vị đại diện VKSND huyện Vân Canh đề nghị;

Tại Bản luận cứ ngày 17/5/2023, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy B là Bà Lê Tôn Nữ Kim Y thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy B mức án 18 (mười tám) tháng tù.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh và không có ý kiến gì tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, hứa không vi phạm nữa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo; người đại diện hợp pháp của các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và người đại diện hợp pháp của người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; phù hợp với các vật chứng được thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đầy đủ căn cứ xác định các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Lê Hoài B và Nguyễn Huy B đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 201 nhà nghỉ Suối Mây thuộc khu phố T, thị trấn V1, huyện V vào các ngày 18/8/2022 và 20/8/2022.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vị trí vai trò của từng bị cáo cho thấy: Bị cáo Lê Văn K là người khởi xướng, rủ rê và đưa tiền để Nguyễn Lê Hoài B và Nguyễn Huy B đi mua ma túy và K đã thuê phòng 201 nhà nghỉ Suối Mây ở đó đợi Nguyễn Lê Hoài B và Nguyễn Huy B mua ma túy về. Bị cáo Nguyễn Lê Hoài B cung cấp dụng cụ do người bán ma túy đưa để sử dụng ma túy. Bị cáo Nguyễn Huy B tìm nơi mua ma túy từ một thanh niên tên “D” ở Tháp Đôi thuộc thành phố Q về để cả nhóm cùng nhau sử dụng. Như vậy, bị cáo K là người có vai trò chính trong vụ án; các bị cáo Nguyễn Lê Hoài B và Nguyễn Huy B có vai trò là người giúp sức tích cực, giúp bị cáo K mua ma túy và cùng bị cáo K tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý Nhà nước về ma túy. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi dưới 18 tuổi” quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát NH dân huyện V truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về NH tH, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Lê Hoài B và Nguyễn Huy B đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; ngoài việc khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo bị bắt quả tang vào ngày 20/8/2022, các bị cáo còn tự nguyện khai báo thêm hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 18/8/2022, mặc dù chưa bị Cơ quan điều tra phát hiện. Do đó, các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Huy B và Nguyễn Lê Hoài B được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Huy B còn có ông nội là người có công với cách mạng nên còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; riêng bị cáo Nguyễn Huy B có NH tH xấu, ngày 29/3/2021 bị Công an thành phố Q xử phạt cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng. Mặt khác, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị

cáo đều là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xem xét áp dụng mức hình phạt cho phù hợp đối với các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Lê Hoài B và Nguyễn Huy B đều biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật về hình sự và biết Nhà nước cấm sử dụng nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự xã hội ở địa phương, gây thiệt hại đến sức khỏe của chính bản thân và những người cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi nên căn cứ vào Điều 91 Bộ luật Hình sự 2015 không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về vật chứng vụ án:

[8.1] Đối với 01 ống thủy tinh trong suốt, hình dạng lưới câu, có một đầu hình cầu rỗng tròn, kích thước chiều dài 12 cm, đường kính ống 0,4 cm (đã bị vỡ); 01 bì nhựa nylon trong suốt có kích thước (2x1,2) cm; 02 bì nhựa trong suốt, có cùng kích thước (1,5x1,1) cm; toàn bộ vỏ gói do Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng hoàn lại sau giám định. Xét thấy các mẫu hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành và đối với 01 chai nhựa có nắp màu vàng, nắp bị dùi 02 lỗ, kích thước chiều dài 22 cm, đường kính đáy chai 5cm, đường kính miệng chai 3 cm; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng cam, có chiều dài 15 cm; 03 hộp quẹt ga, trong đó có 01 hộp quẹt ga còn N vẹn, 02 hộp quẹt ga bị tháo gỡ phần đầu là công cụ các bị cáo sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng, nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung, màn hình cảm ứng, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, màn hình cảm ứng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, mặt sau màu xanh dương, có ốp lưng bằng nhựa màu đen xám; 01 (một) xe mô tô BKS: 77B1 - 083.66, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen; 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, màu xám, BKS: 77F8 - 9337. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Canh đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là có căn cứ.

[9] Đối với người tên “D” có hành vi bán ma túy cho các bị cáo nhưng không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[10] Đối với anh Mai Sĩ N chỉ tham gia sử dụng ma túy khi được các bị cáo K, Hoài B và Huy B rủ nên Công an huyện Vân Canh xử phạt vi phạm hành chính đối với N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Lê Hoài B phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lê Văn K và Nguyễn Huy B vì thuộc diện hộ cận nghèo có hồ sơ xin miễn giảm.

[12] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đối với các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Lê Hoài B và Nguyễn Huy B là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Xét đề nghị của ông Lê Minh Tiến bào chữa cho bị cáo Lê Văn K và đề nghị của ông Nguyễn Ngọc Quốc L bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê Hoài B đề nghị mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Xét đề nghị của bà Lê Tôn Nữ Kim Y - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy B đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng đối với bị cáo Lê Văn K;*

*Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Lê Hoài B;*

*Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Huy B.*

*Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.*

### **Tuyên xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Lê Hoài B và Nguyễn Huy B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Văn K 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoài B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh trong suốt, hình dạng lưới câu, có một đầu hình cầu rỗng tròn, kích thước chiều dài 12 cm, đường kính ống 0,4 cm (đã bị vỡ); 01 bì nhựa nilon trong suốt có kích thước (2x1,2) cm; 02 bì nhựa trong suốt, có cùng kích thước (1,5x1,1) cm; toàn bộ vỏ gói do Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa có nắp màu vàng, nắp bị dùi 02 lỗ, kích thước chiều dài 22 cm, đường kính đáy chai 5cm, đường kính miệng chai 3 cm; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng cam, có chiều dài 15 cm; 03 hộp quẹt ga, trong đó có 01 hộp quẹt ga còn nguyên vẹn, 02 hộp quẹt ga bị tháo gỡ phần đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 03 năm 2023 của Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Nguyễn Lê Hoài B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lê Văn K và Nguyễn Huy B.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê Hoài B vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng Đ hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mai Phương**